

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
THÀNH PHỐ HN**

Bản án số: **93/2022/HSST**

Ngày 09/9/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM – THÀNH PHỐ HN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**, Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Vũ Thị Diệu** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CM xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/TLST-HS ngày 19/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh ngày 22/5/2002. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tiểu khu 3, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ văn hoá: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị N. Tiền án: Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/6/2022, bị Công an huyện CM, TP.HN khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 2, Công an TP HN về tội Trộm cắp tài sản.

Người bị hại: anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 2002. Trú tại: số 522 đường TP, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB. Vắng mặt

Người có quyền lợi N vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976. Trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB. Có mặt

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987. Trú tại: tổ 7, tổ dân phố TB, thị trấn XM, huyện CM, HN. Vắng mặt

3. Anh Đinh Quốc H, sinh năm 1976. Trú tại: tổ 5, tổ dân phố CT, thị trấn XM, huyện CM, HN. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00 phút ngày 10/3/2022, T đi xe Bus từ trung tâm thành phố HN về nhà, khi đến TT XM, T xuống xe và đi bộ vào quán Internet “Bi Game” do anh Đinh Ngọc H làm quản lý. Khi T đến nơi, anh H đưa chìa khóa của quán cho T để T mở khóa vào ngồi chơi game. Lúc này, T sử dụng Facebook Messenger tên là “Lê T” nhắn tin cho Nguyễn Tiến S sử dụng Facebook Messenger là “Nguyễn Tiến S” để rủ S đến quán Internet “Bi Game” chơi game cùng. Khoảng 13h00 phút cùng ngày, S đến quán Internet “Bi Game” và ngồi chơi Game cùng với T (2 người ngồi 2 máy tính cạnh nhau, cách nhau khoảng 50-60cm). Đến khoảng 17h30 phút cùng ngày, do thiếu tiền tiêu sài cá nhân, T nảy sinh ý định đi cầm cố điện thoại để lấy tiền. T nghĩ chiếc điện thoại của T (có đặc điểm là điện thoại VSMart Star, màu đỏ cam, lúc T mua giá 1.500.000đ) có giá trị thấp, nếu muốn bán, sẽ không có ai nhận cầm cố hay mua loại điện thoại này. T quan sát thấy S đang chăm chú chơi Game và để chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu trắng trên bàn, cho rằng giá trị điện thoại của S cao hơn của, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của S để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Để thực hiện được mục đích của mình, T nói dối S cho T mượn điện thoại di động của S để đi ra ngoài gọi điện 1 lúc sẽ mang vào trả, vì là bạn bè S tin tưởng và đồng ý đưa chiếc điện thoại của mình cho T mượn rồi tiếp tục chơi Game. Sau khi mượn được điện thoại, T có giả vờ gọi điện thoại cho bạn hỏi linh tinh, sau đó T đi ra ngoài, rồi đi sang quán bán hàng ăn của anh Đinh Ngọc H. Tại đây, T hỏi anh Đinh Ngọc H: “Anh có tiền không cho em mượn mấy triệu, em để lại cái điện thoại làm tin”, anh Đinh Ngọc H bảo không có. Sau đó, anh Đinh Ngọc H có gọi điện thoại cho anh Đinh Quốc H hỏi: “Anh có tiền thì cho em của em vay mấy triệu, nó để lại điện thoại lại làm tin”, thì anh Đinh Quốc H đồng ý. T đi bộ sang nhà của anh Đinh Quốc H. Tại đây, T nói với anh Đinh Quốc H cho em vay 7.000.000đ, em để điện thoại Iphone 11 của em lại làm tin. Sau khi xem điện thoại, anh Đinh Quốc H đồng ý cho T vay số tiền 7.000.000đ, hẹn đến 1 tuần sẽ chuộc và trả nợ, nhưng không thỏa thuận lãi. Sau khi nhận tiền, T bỏ đi và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Khoảng 13h00’ ngày 11/3/2022, T đến gặp anh Đinh Ngọc H hỏi vay 1.500.000đ, nhưng anh Đinh Ngọc H nói không có, lúc này T nhờ anh Đinh Ngọc H gọi anh Đinh Quốc H ra đưa cho T điện thoại để T mang đi bán lấy tiền, trả nợ anh H. Sau khi đưa điện thoại cho T, anh Đinh Ngọc H đi cùng T đến cửa hàng điện thoại N Mobile để bán điện thoại. Đến nơi anh H đứng ngoài, T đi vào thì gặp anh Nguyễn Văn N (chủ cửa hàng). T tháo Sim, xóa mật khẩu, xóa hết các dữ liệu trong máy rồi nói

với anh N là điện thoại của T cần bán, anh N xem điện thoại rồi nói chỉ mua với giá 8.300.000 đồng thì T đồng ý bán. Nhận tiền xong, T đi cùng anh Đinh Ngọc H về trả nợ cho anh Đinh Quốc H số tiền 7.000.000đ đã vay và đưa thêm cho anh Đinh Quốc H 200.000đ, nói là: “Em cảm ơn anh giúp em”. Còn lại 1.100.000đ, T sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Đến hẹn, nhưng T không chuộc được điện thoại cho S, gia đình S nhiều lần liên hệ, đến nhà tìm, yêu cầu T trả lại điện thoại, nhưng T né tránh, không trả.

Ngày 12/3/2022, anh S đến CATT XM trình báo sự việc, tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T.

Quá trình điều tra anh N trình bày, sau khi mua điện thoại của T, cùng ngày, anh N đã bán cho người khác (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nên không thu giữ được chiếc điện thoại. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm, ra Quyết định truy tìm chiếc điện thoại trên, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 06/4/2022 của hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện CM kết luận: *“01 (một) điện thoại di động Iphone 11 (bản thường), màu trắng, bản 64GB có giá trị là 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm nghìn đồng)”*.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/4/2022 gia đình Lê Văn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Tiến S số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) anh S sau khi nhận tiền đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT – VKS ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, truy tố Lê Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện tội phạm như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Lê Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung; về trách nhiệm dân sự: không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.1. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi N vụ liên quan: Xét trong quá trình điều tra đã có đủ lời khai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

2. Về nội dung:

2.1. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của chính bị cáo, người bị hại, người liên quan, phù hợp với vật chứng thu được, lời khai của người làm chứng phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/3/2022, Lê Văn T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, vờ mượn chiếc điện thoại di động Iphone 11 (bản thường), màu trắng, bản 64GB của anh Nguyễn Tiến S để liên lạc cá nhân 1 lúc, làm cho anh S tưởng T nói thật nên giao chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 trị giá 8.300.000đ cho T. Sau khi nhận được điện thoại của anh S, T mang điện thoại đi cầm cố cho anh Đinh Quốc H với giá 7.000.000đ, sau đó T tiếp tục mang điện thoại trên đi bán cho anh Nguyễn Văn N với giá 8.300.000đ. Số tiền cầm cố và bán điện thoại của anh S, T đã tiêu sài cá nhân.

2.2. Hành vi của bị cáo do thiếu tiền, khi thấy điện thoại di động Iphone 11 của người bị hại có giá trị, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, dùng thủ đoạn gian dối giả vờ mượn điện thoại để gọi điện khiến bị hại tin tưởng giao cho bị cáo, sau đó mang đi cầm cố rồi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, Điện thoại bị cáo chiếm đoạt trị giá 8.300.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố bị cáo Lê Văn T về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

3. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị

hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3.1. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thấy rằng: để chiếm đoạt được tài sản của người bị hại, bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi thỏa mãn cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, khi xét về nhân thân thì sau lần phạm tội này bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hiện đã bị khởi tố, tạm giam chờ xét xử. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

3.2. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường khắc phục hậu quả nên không xem xét

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự. Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt: **Lê Văn T 10** (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngweowif bị hại, Người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ndtp HN;
- Công an huyện CM;
- Chi cục thi hành án dân sự .
- Sở tư pháp
- VKSND huyện CM;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Lưu hồ sơ; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Dũng

